

Số 214/KH-THCSVH

Long Biên, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai các khoản thu - chi đầu năm học 2022-2023**

**I. CĂN CỨ THỰC HIỆN.**

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2022-2023;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc Quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội (trừ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao);

Căn cứ Công văn số 4445/BGDĐT-KGVX ngày 14/9/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc Tăng cường thực hiện BHYT học sinh, sinh viên (HSSV) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Công văn số 2928/SGDĐT-KHTC ngày 21/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1927/UBND-GD&ĐT ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Tăng cường công tác quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1926/UBND-GD&ĐT ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 427/BHXH-TT ngày 16/08/2022 của BHXH quận Long Biên về việc Thực hiện BHYT học sinh năm học 2022-2023.

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường THCS Việt Hưng;

Trường THCS Việt Hưng xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung thu, mức chi đối với các khoản thu năm học 2022-2023 như sau:

## II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

- Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, UBND Quận Long Biên về chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học; tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học 2022-2023.

- Công khai đến cha mẹ học sinh, người học các khoản thu - chi năm học 2022-2023.

- 100% các lớp phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi năm học 2022-2023 đúng quy định.

- Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, các cán bộ, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu, chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai thu chi của đơn vị.

## III. NỘI DUNG THỰC HIỆN.

Trước khi xây dựng kế hoạch thu chi, các nhà trường tổ chức họp BGH, hội đồng trường thống nhất về chủ trương xây dựng kế hoạch thu chi các khoản thu khác và quy trình thực hiện các khoản thu thỏa thuận thu năm học 2022-2023 theo công văn số 1927/UBND-GD&ĐT ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Tăng cường công tác quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2022-2023 và công văn số 1926/UBND-GD&ĐT ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2022-2023;

**Lập dự toán thu chi** (Theo biểu đính kèm)

### 2. Quy trình thỏa thuận:

**Bước 1:** Họp BGH triển khai kế hoạch thu chi năm học 2022-2023 đã được phòng GD&ĐT phê duyệt.

**Bước 2:** Họp BGH với Ban đại diện CMHS trường, Ban đại diện CMHS lớp và giáo viên chủ nhiệm lớp triển khai kế hoạch thu chi năm học 2022-2023.

**Bước 3:** Họp hội đồng giáo dục nhà trường triển khai kế hoạch thu chi năm học 2022-2023.

**Bước 4:** Họp CMHS tại từng lớp học triển khai về kế hoạch thu chi và lấy ý kiến thỏa thuận của CMHS đối với các khoản thu năm học 2022-2023.

- GVCN cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, quy trình đã thống nhất.

**Bước 5:** Tổng hợp phiếu thỏa thuận, thống nhất mức thu các khoản thu thỏa thuận năm học 2022-2023.

**Bước 6:** Thông báo đến CMHS về các khoản thu, mức thu, thời gian thu, hình thức thu sau đó triển khai thu.

**Bước 7:** Xây dựng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ (nếu có thay đổi).

**Bước 8:** Sau khi hoàn tất quá trình thu, thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

##### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng.**

- Xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2022-2023.
- Có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp với Ban Giám hiệu, Hội đồng giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh Nhà trường, các lớp và giáo viên chủ nhiệm để thống nhất về kế hoạch thu chi năm học 2022-2023.
- Hiệu trưởng ký cam kết với Phòng GD&ĐT, chịu trách nhiệm về tất cả các khoản thu chi trong nhà trường.
- Lưu phiếu của 100% cha mẹ học sinh cùng biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp.

##### **2. Trách nhiệm của Phó hiệu trưởng.**

- Cùng với Hiệu trưởng giám sát việc triển khai các bước theo quy trình thỏa thuận.

##### **3. Trách nhiệm của Giáo viên chủ nhiệm.**

- Cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, qui trình đã thống nhất.
- Họp CMHS tại lớp thông nhất về kế hoạch thu chi năm học 2022-2023. Lấy ý kiến thỏa thuận với các khoản thu của 100% CMHS trong lớp theo Phiếu thỏa thuận.
- Giáo viên chủ nhiệm ký cam kết với Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm về việc triển khai các khoản thu chi theo kế hoạch của nhà trường. Không được phép triển khai thu các khoản ngoài thỏa thuận.

##### **4. Trách nhiệm của Kế toán.**

- Tham mưu giúp hiệu trưởng tổ chức điều hành hoạt động thu chi đúng nguyên tắc và đạt hiệu quả tốt nhất.

- Quản lý tốt hồ sơ, sổ sách thu chi. Đảm bảo các nguyên tắc chứng từ hợp lý, rõ ràng, chính xác.

- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật về nguyên tắc tài chính.

#### **5. Trách nhiệm của Thủ quỹ.**

- Quản lý quỹ tiền mặt của nhà trường, kiểm kê đầy đủ vào cuối tháng.

- Thu chi có đầy đủ chữ ký và đúng nguyên tắc để ra.

- Quản lý tốt chứng từ, sổ sách và quỹ tiền mặt.

- Thực hiện thu chi tài chính theo yêu cầu của Hiệu trưởng và Kế toán.

#### **6. Trách nhiệm của Ban đại diện CMHS.**

- Giám sát việc thu chi của nhà trường theo kế hoạch thu chi năm học 2022-2023.

- Có trách nhiệm phối hợp với Giáo viên chủ nhiệm, Hiệu trưởng dự kiến kế hoạch chi tiêu được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi đã được toàn thể các thành viên Ban đại diện CMHS thống nhất ý kiến.

- Công khai quyết toán kinh phí trong cuộc họp CMHS. Không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ.

- Tuyên truyền về công tác thu - chi của nhà trường tới PHHS.

Nhà trường yêu cầu 100% CB, GV, NV nghiêm túc thực hiện triển khai thu, chi đầu năm 2022 - 2023 đúng quy định.

#### **Nơi nhận:**

- PGD (để b/c)

- Lưu VP



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trịnh Hoàng Hoa**

PHƯƠNG ÁN THU - CHI

**ĐÒI VỚI CÁC KHOẢN THU KHÁC VÀ THU THỎA THUẬN NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số 214/KH-THCSVH ngày 10/10/2022 của Trường THCS Việt Hưng)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
1	Các khoản thu, chi đã có trong Quyết định 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013.			
1	Ăn bán trú	đồng/ngày/hs	30.000 đồng	Năm học 2022-2023 nhà trường ký hợp đồng cung cấp suất ăn với Công ty Ngôi Sao Xanh 100% tiền ăn bán trú được sử dụng để thanh toán bữa ăn hàng ngày cho học sinh. Chi bữa ăn chính: 30.000đồng/học sinh/bữa.
2	Chăm sóc bán trú	đồng/tháng/hs	150.000 đồng	<b>Phần thu:</b> 95 hs x 150.000đồng/hs/tháng = 14.250.000 đồng. <b>Phần chi:</b> a. 70% chi người trực tiếp chăm sóc bán trú: 9.975.000 đồng b. 30% chi quản lý, công tác tài chính, phục vụ: 4.275.000 đồng.
3	Trang thiết bị phục vụ bán trú	đồng/năm/hs	100.000 đồng	<b>Phần thu:</b> 95 hs x 100.000đồng/hs/tháng = 9.500.000 đồng. <b>Phần chi:</b> Trang bị cơ sở vật chất cho bán trú (giường, chiếu, chăn, khăn mặt, quạt...). Chi cụ thể như sau: - Mua khăn mặt: 95 chiếc x 10.000 đồng = 950.000 đồng. - Mua gói: 95 chiếc x 40.000đồng = 3.800.000 đồng. - Mua chăn đắp 19 tấm x 250.000 đồng = 4.750.000 đồng.
4	Học mô hình 2 buổi/ngày Khối 6, 7	đồng/tháng/hs	150.000 đồng	<b>Phần thu:</b> 360 hs x 150.000 đồng/hs/tháng = 54.000.000 đồng. <b>Phần chi:</b> a. 65% chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, công tác chủ nhiệm: 35.100.000 đồng. b. 20% chi CSVC, EDDH, VPP, điện, nước: 10.800.000 đồng.

			<p>c. 15% chi công tác quản lý, tài chính, phục vụ: 8.100.000 đồng.</p> <p><b>Phần thu:</b> 795 hs x 12.000đồng/hs/tháng = 9.540.000 đồng.</p> <p><b>Phần chi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh (ký hợp đồng với Công ty TNHH LA VIE cung cấp nước cho trường).</li> <li>Trung bình mỗi học sinh dùng từ 0,3 - 0,5 lít/ngày tương đương từ 450đồng/ngày x 26 ngày = 11.700 đồng/tháng.</li> <li>Chi trả/số bình thực tế sử dụng. CMHS ủy quyền cho trường thanh toán với đơn vị cung cấp theo thực tế số bình sử dụng.</li> <li>- Thanh toán tiền trả cho Công ty kỳ I: Tháng 9, 10, 11, 12.</li> <li>- Thanh toán tiền trả cho Công ty kỳ II: Tháng 1, 2, 3, 4, 5.</li> </ul>	
5	Nước uống tinh khiết	đồng/tháng/hs	12.000 đồng	<p><b>Phần thu:</b> 795 hs x 563.220đồng/hs/năm = 447.759.900 đồng.</p> <p><b>Phần chi:</b></p> <p>Dự kiến chi số kinh phí 6,8% được BHXH trích lại nhà trường 1 năm: 30.447.673 đồng.</p> <p><b>1. Chi tiền chăm sóc sức khỏe học sinh 5%: 22.387.995 đồng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi khám sức khỏe học sinh: 20.000/hs/năm x 795 học sinh = 15.900.000 đồng.</li> <li>- Chi hỗ trợ lương cán bộ y tế: 100.000đồng/tháng x 9 tháng = 900.000 đồng.</li> <li>- Chi mua thuốc + TTB y tế + vật tư tiêu hao phục vụ sơ cứu ban đầu: 100.000đồng/tháng x 9 tháng = 900.000 đồng.</li> <li>- Chi mua văn phòng phẩm tài liệu + in, photo sổ sách y tế: 100.000đồng/tháng x 9 tháng = 900.000 đồng.</li> <li>- Chi tuyên truyền tư vấn sức khỏe, phòng dịch bệnh cho học sinh, tiếp đoàn kiểm tra y tế: 500.000đồng/đợt x 4 đợt =</li> </ul>
6	Bảo hiểm y tế	đồng/năm/hs	<p>Công văn số 427/BHXH-TT ngày 16/08/2022 của BHXH quận Long Biên về việc Thực hiện BHYT học sinh năm học 2022-2023. 563.220 đồng</p>	

			<p>2.000.000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi mua sửa chữa TTBB y tế: 100.000đồng/tháng x 9 tháng = 900.000 đồng.</li> <li>- Chi mua dụng cụ phục vụ công tác y tế học đường 100.000đồng/tháng x 9 tháng = 900.000 đồng.</li> </ul> <p><b>2. Chi tiền trích hoa hồng đại lý thu BHYT 1,8%: 8.059.678 đồng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cho công tác quản lý, tuyên truyền.</li> <li>- Chi cho công tác thu nộp phát hành thẻ BHYT.</li> </ul>
7	Dạy thêm học thêm Khối 8; 9	<p>Thực hiện theo Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>Mức thu: 7.000đ/ tiết; 9.000 đ/tiết; 13.000 đ/tiết. (Thu theo nhóm, đối tượng và phân loại học sinh)</p>	<p><b>Phần thu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Khối 9:</u> Môn Toán, Văn, Anh (chia nhóm): 233 hs x 13 tiết/tuần x 4 tuần x 13.000đồng/tiết = 157.508.000 đồng.</li> <li>- <u>Khối 8:</u> Môn Toán, Anh, Văn, Lý, Hoá (chia nhóm): 200 hs x 12 tiết/tuần x 4 tuần x 13.000đồng/tiết = 124.800.000 đồng.</li> </ul> <p><b>Tổng phần thu 2 khối: 282.308.000 đồng.</b></p> <p><b>Phần chi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 70% chi cho GV trực tiếp giảng dạy, GVCN: 197.615.600 đồng.</li> <li>b. 15% chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm; quản lý tài chính. (có bảng chấm công): 42.346.200 đồng.</li> <li>c. 15% chi tăng cường CSSVC: sửa chữa bàn ghế, trang thiết bị đồ dùng, sửa chữa điện, nước, mua TSCĐ-CCDC, lao công, phục vụ học thêm...: 42.346.200 đồng.</li> </ul>

8	Quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao cho học sinh	đồng/bộ/hs	- Bộ áo trắng tay dài, tay cộc: 270.000đồng/bộ - Bộ thể thao hè, áo khoác gió, áo khoác thể thao: 200.000đồng/bộ	<p>Trả đồng phục theo HĐD ký kết giữa Ban đại diện CMHS và Nhà may theo giá thỏa thuận trong hợp đồng. Thanh toán theo thực tế số bộ học sinh đăng ký may.</p>
9	Quy Đội	đồng/tháng/hs	Căn cứ vào Điều lệ Đội 2.000 đồng	<p><b>Phần thu:</b> 795 hs x 2.000 đồng/hs/tháng x 9 tháng = 14.310.000 đồng.</p> <p><b>Phần chi:</b> Chi cho hoạt động Đội thiếu niên, nhi đồng: + Chi nộp ứng hộ phòng truyền thống Quận: 3.000đồng/học sinh x 795 = 2.385.000 đồng. + Chi mua sổ sách đội tại Quận đoàn: 800.000 đồng. + Chi in ấn tài liệu báo cáo: 200.000đồng/tháng x 9 tháng: 1.800.000 đồng. + Chi khen thưởng, biểu dương học sinh trong đợt sơ kết học kỳ I: 3.000.000 đồng. + Chi các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đội, ngày 26/3: 3.000.000 đồng. + Bổ sung các thiết bị (kèn, trống, đồng phục đội nghi lễ, cờ thi đua, băng sao đỏ...): 3.325.000 đồng.</p>
10	Thu, chi tài trợ			<p>Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&amp;ĐT.</p>
11	Thu, chi viện trợ, quà biếu, tặng cho			<p>Thực hiện theo điều 9 tại quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội.</p>



II		Các khoản thu, chi chưa có trong Quyết định 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013.	
1	Tham gia chương trình Tiếng Anh liên kết (Khối 6, 7)	đồng/tháng/hs 180.000 đồng	<p><b>Phần thu:</b> Công ty TA Bình Minh thu 1 tháng: 360 hs x 180.000đồng/hs/tháng = 64.800.000 đồng.</p> <p><b>Phần chi:</b> Dự kiến chi số kinh phí 15% được trung tâm trích lại nhà trường 1 tháng: (coi số kinh phí trên là 100%: 9.720.000 đồng). Chia ra: a. 30% chi hoạt động ngoại khoa nâng cao chất lượng học tiếng Anh tổ chức các tiết cao trào: 2.916.000 đồng. b. 20% chi công tác quản lý: 1.944.000 đồng. c. 20% chi GV/CN, tài chính, phục vụ: 1.944.000 đồng. d. 20% chi tăng cường CSVC: 1.944.000 đồng. e. 10% chi hỗ trợ điện, nước: 972.000 đồng.</p> <p><b>Phần thu:</b> Công ty CPGD KDI thu 1 tháng: 360 hs x 180.000đồng/hs/tháng = 64.800.000</p> <p><b>Phần chi:</b> Dự kiến số kinh phí 10% được công ty trích lại nhà trường 1 tháng = 6.480.000 đồng. Chia ra: a. 5 % chi công tác quản lý: 3.240.000 đồng. b. 2% chi phục vụ lớp học: 1.296.000 đồng. c. 2% chi CSVC: 1.296.000 đồng. d. 1% chi hỗ trợ điện nước: 648.000 đồng.</p> <p><b>Phần thu:</b> Công ty TNHH MTV Việt Hàn thu 1 tháng: 289 hs x 280.000đồng/hs/tháng = 80.920.000 đồng.</p> <p><b>Phần chi:</b> Dự kiến số kinh phí 10% được công ty trích lại nhà trường 1 tháng = 8.092.000 đồng. Chia ra: a. 5 % chi công tác quản lý: 3.240.000 đồng. b. 2% chi phục vụ lớp học: 1.618.400 đồng.</p>
2	Tham gia chương trình STEM (Khối 6, 7)	đồng/tháng/hs 180.000 đồng	
3	Tham gia chương trình liên kết tiếng Hàn (6A1, 6A2, 6A3, Khối 7)	đồng/tháng/hs 280.000 đồng	

				<p>c. 2% chi CSVV: 1.618.400 đồng.</p> <p>d. 1% chi hỗ trợ điện nước: 809.200 đồng.</p> <p><b>Phần thu:</b>          Công ty cổ phần Giáo dục KDI thu 1 tháng:          360 hs x 100.000đồng/hs/tháng = 36.000.000 đồng.</p> <p><b>Phần chi:</b>          Dự kiến số kinh phí 10% được công ty trích lại nhà trường 1 tháng = 3.600.000 đồng. Chia ra:          a. 5 % chi công tác quản lý: 1.800.000 đồng.          b. 2% chi phục vụ lớp học: 720.000 đồng.          c. 2% chi CSVV: 720.000 đồng.          d. 1% chi hỗ trợ điện nước: 360.000 đồng.</p>
4	Tham gia chương trình học kỹ năng sống (Khối 6, 7)	đồng/tháng/hs	100.000 đồng	<p>Thu theo tự nguyện của CMHS</p> <p>Chi cho hoạt động của Ban đại diện CMHS lớp và trường.</p>
5	Quyển Ban đại diện CMHS	Tự nguyện đóng góp		<p>Thu theo tự nguyện và thỏa thuận giữa nhà trường và CMHS; Thu trên công to điện riêng của từng lớp sử dụng điều hòa.</p> <p>Cách tính: Nhà trường căn cứ vào công to lắp riêng cho từng lớp sử dụng điều hòa, cuối tháng chốt số điện sử dụng của từng lớp trên đồng hồ, GV/CN xác nhận số điện của lớp mình sử dụng. Lấy số điện sử dụng x giá điện tại thời điểm thu.</p>
6	Tiền điện chênh lệch khi lớp học sử dụng điều hòa	Theo thực tế sử dụng		<p>Thực hiện theo các văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền, thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện.</p>
7	Công tác từ thiện nhân đạo		Mức thu = mức chi	

## KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022





Trịnh Hoàng Hoa

Nguyễn Thị Thu Hương